

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B
và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua tiêu chí xác định dự án đầu tư công trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 59/BC-HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm 20 dự án, trong đó 17 dự án nhóm B và 03 dự án trọng điểm nhóm C (danh mục dự án kèm theo).

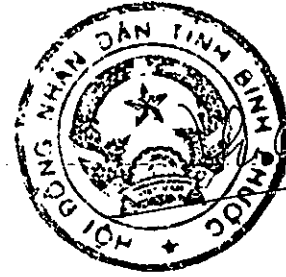
Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, đảm bảo các dự án được triển khai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật khác có liên quan; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực, từ ngày 16 tháng 12 năm 2016./.

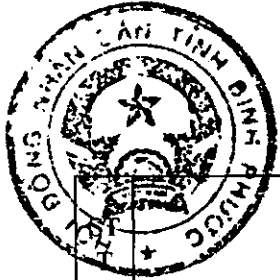
Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ TP (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B VÀ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng

I	DANH MỤC DỰ ÁN	Nhóm dự án	Thời gian thực hiện	Công suất thiết kế	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
						Vốn NS Trung ương	Vốn NS tỉnh và vốn khác	
	DỰ ÁN NHÓM B				1.796.768	1.246.929	549.839	
1	Đường giao thông từ ngã ba Vườn Chuối (Quốc lộ 14) đến khu vực Trảng cỏ Bù Lạch, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	B	2016-2020	13 km	150.000	150.000		
2	Nâng cấp đường ĐT755 đoạn từ thị trấn Đức Phong đi Lam Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2021	18 km	149.644	149.644		
3	Đường giao thông phục vụ dân sinh gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh khu vực biên giới huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	B	2016-2020	20,07 km	170.000	170.000		
4	Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	6.701 m ²	83.000	50.285	32.715	
5	Trụ sở Huyện ủy; trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	12.755 m ²	150.000	150.000		
6	Đường trục chính khu trung tâm hành chính huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	5,46 km	150.000	150.000		
7	Bảo vệ và phát triển rừng tại Vườn quốc gia Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2021	Trồng 145ha rừng; nâng cấp 15,3 km đường, xây dựng 01 hồ chứa nước	65.000	65.000		
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	B	2016-2020	11,4 km kênh tiêu nước	120.000	120.000		
9	Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư	B	2016-2020	15,4 km đường giao thông	132.000	132.000		
10	Xây dựng đường nhựa vào các đồn Biên phòng Thanh Hòa, Đăk O, Bù Gia Mập và cụm dân cư Bù Gia Mập.	B	2016-2020	20,6 km	110.000	110.000		
11	Nâng cấp, mở rộng đường Lộc Tấn - Bù Đốp (ĐT759B) đoạn Km8+000 đến Km10+500, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	2,5 km	84.000		84.000	
12	Trung tâm y tế huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	48 giường bệnh	75.000		75.000	

13	Trường cấp 2, 3 Minh Hùng, huyện Chợ Thành	B	2017-2020	24 lớp	49.998		49.998	
14	Trường THPT Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	40 lớp	59.926		59.926	
15	Nhà ở cán bộ, chiến sỹ, hội trường, nhà ăn và hồ bơi cho các đơn vị thuộc Trung đoàn 736 tỉnh Bình Phước.	B	2017-2020	5.916 m2	48.200		48.200	
16	Trường THPT Đồng Phú, huyện Đồng Phú	B	2017-2020	38 lớp	100.000		100.000	Vốn tỉnh Bình Dương hỗ trợ
17	Trường THPT Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	B	2017-2020	30 lớp	100.000		100.000	Vốn TP.HCM hỗ trợ
II DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NHÓM C					121.091	76.100	44.991	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện Bù Đốp	C trọng điểm	2017-2020	250 học sinh	44.100	44.100		
2	Đầu tư trang thiết bị và xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu kết nối liên thông từ Trung ương đến địa phương	C trọng điểm	2017-2020	-	32.000	32.000		
3	Trường THPT Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.	C trọng điểm	2017-2019	30 lớp	44.991		44.991	
TỔNG CỘNG (I + II)					1.917.859	1.323.029	594.830	